

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 28/2018/HSPT
Ngày: 19-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**;

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Huỳnh Văn Ngoan**.

2/ Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn S và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 144/12C, đường N, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
Chỗ ở hiện nay: Số 61E, ấp Mỹ Th, xã Mỹ Ph, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B (Đã chết); có vợ là Đoàn Thị Giang Th và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác ngày 14/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1975, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 466/6/14, đường T, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hạnh Ph và bà Nguyễn Thị Thu S (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2017, chuyển tạm giam ngày 10/8/2017. (Có mặt)

* Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại Nguyễn Minh Ph, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản nên S rủ Nguyễn Huỳnh Đ đi trộm xe ba bánh thì Đ đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 06/8/2017, Đ điều khiển xe mô tô loại Future màu xám chở S đi ngang nhà anh Nguyễn Minh Ph nhìn thấy phía trước có 01 xe ba bánh động cơ, màu xanh, số máy 162MK21F012690, số khung HKZ012690 biển số 63H4-9036 của anh Ph được khóa bánh trước bằng dây xích. Đ dừng xe, S cầm dây xích cho Đ dùng kèm mang theo cắt đứt xích. S cầm sợi xích bỏ lên thùng xe, còn khoen xích bị đứt bỏ lại hiện trường. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên, S điều khiển xe ba bánh vừa trộm được chạy đến khu vực cầu Bến Chùa dừng lại để Đ cất giấu cây kiếm, riêng sợi dây xích bị rớt mất trên đường đi. Tiếp theo, cả hai đem xe ba bánh vừa trộm được đến dự định bán cho ông Trương Hoàng D. Ông D nghi ngờ xe gian nên báo Cơ quan Công an đến bắt giữ Đ cùng tang vật, riêng S bỏ trốn đến ngày 14/8/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre bắt tạm giam do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ngoài vụ trộm nêu trên, S và Đ khai nhận còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Th, tỉnh Long An; huyện Châu Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang; huyện Châu Th, huyện Đ, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã có văn bản thông báo và Cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan đã thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 217 ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 xe ba bánh có động cơ màu xanh có số máy 162MK21F012690, số khung HKZ012690 biển số 63H4-9036 là xe phế liệu trị giá 4.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 và Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **S 03 (ba) năm tù**. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 68/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huỳnh Đ 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 05/01/2018, bị cáo **Nguyễn Huỳnh Đ** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 08/01/2018, bị cáo **S** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo **S** và **Nguyễn Huỳnh Đ** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những người bị hại, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/8/2017, bị cáo Đ đã chở S đến nhà anh Nguyễn Minh Ph lấy trộm 01 xe ba bánh động cơ, màu xanh, biển số 63H4-9036. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 217 ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì chiếc xe phở liệu bị chiếm đoạt trị giá 4.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đ, S về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài khỏi phải lao động, mà các bị cáo cố ý cấu kết nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Hành vi phạm tội của các bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Gây ra tâm lý hoang mang lo sợ bức xúc trong người dân. Bản thân của các bị cáo đã có quá nhiều lần phạm tội bị đưa ra xét xử. Vừa ra tù lại tiếp tục phạm tội mới mà không biết sửa đổi hối hận, ăn năn hối cải, phạm tội liên tục nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3] Về mức án. khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để răn đe và phù hợp pháp luật. Quá trình từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, các bị cáo không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Xét ý kiến bị cáo Đ cho rằng, chiếc xe bị cáo lấy trộm là xe không hợp pháp, không có giá trị nên bị cáo không có tội. HĐXX nhận thấy, chiếc xe bị trộm không có giấy tờ hợp pháp nên người quản lý là anh Ph không được công nhận quyền sở hữu hợp pháp, chứ bản thân chiếc xe vẫn có giá trị của nó. Và theo định giá là 4.500.000 đồng. Mặt khác tại phiên tòa các bị cáo khẳng định khi nảy sinh ý định trộm xe cứ nghĩ đó là xe hợp pháp và ước lượng trị giá xe trên khoản 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Lẽ ra các bị cáo phải bị kết tội với giá trị chiếm đoạt như trên mới là chính xác.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Văn S** và **Nguyễn Huỳnh Đ**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn S** và **Nguyễn Huỳnh Đ** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 và Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **S 03 (ba) năm tù**. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 68/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huỳnh Đ 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2017.

2/ Án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm;

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV & THAHS;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân

